

- 21-10-2010 - Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND về ban hành Quy chế tạm thời về quản lý. 39

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 28-10-2010 - Quyết định số 788/2010/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè. 46

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4744/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000
(quy hoạch phân khu) Khu dân cư xã Tân Xuân - phía Đông
Quốc lộ 22, huyện Hóc Môn****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng huyện Hóc Môn;

Căn cứ Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư xã Tân Xuân - phía Đông Quốc lộ 22, huyện Hóc Môn;

Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2083/SQHKT-

QHKV2 ngày 02 tháng 8 năm 2010 (gửi đến ngày 24 tháng 9 năm 2010) về trình duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư xã Tân Xuân - phía Đông Quốc lộ 22, huyện Hóc Môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư xã Tân Xuân- phía Đông Quốc lộ 22, huyện Hóc Môn với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu đất quy hoạch: 165,4665ha, ranh giới được xác định theo bản đồ hiện trạng kèm theo Văn bản số 183/UBND ngày 16 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn.

- Giới hạn khu quy hoạch như sau:

+ Phía Tây Nam : giáp Quốc lộ 22.

+ Phía Tây Bắc : giáp đường Bà Triệu.

+ Phía Đông Nam: giáp đường liên xã, đường ranh xã Trung Chính - Tân Xuân.

+ Phía Đông Bắc : giáp đường Trung Mỹ - Tân Xuân, đường Lê Thị Hà.

- Quy mô dân số quy hoạch: 32.000 người.

2. Lý do và sự cần thiết phải lập đồ án quy hoạch:

- Quy hoạch chung huyện Hóc Môn đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt từ năm 1998 tại Quyết định số 6992/QĐ-UB-QLDT ngày 24 tháng 12 năm 1998, tạo tiền đề cho đầu tư xây dựng và quản lý xây dựng trên địa bàn huyện trong mười hai năm qua. Tuy nhiên từ đó đến nay, tại khu vực này chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 cùng việc đô thị hóa diễn ra đã làm thay đổi cấu trúc kinh tế - xã hội và các chỉ tiêu cơ cấu sử dụng đất của toàn huyện. Việc định hướng xây dựng, phát triển không gian và sử dụng quỹ đất huyện Hóc Môn trong thời gian tới đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2008 về việc duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng huyện Hóc Môn. Khu vực đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2009.

Do đó, khu vực cần phải tiến hành quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị cho phù hợp với định hướng phát triển chung của toàn huyện, khả năng sử dụng hiệu quả quỹ đất tại khu vực, đảm bảo kết nối hệ thống cơ sở hạ tầng tại khu vực.

3. Mục tiêu của đồ án quy hoạch:

- Cụ thể hóa Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt, phục vụ công tác quản lý đô thị theo chức năng sử dụng đất phù hợp với quy hoạch chung huyện Hóc Môn.

- Xác định cơ cấu sử dụng đất, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp với nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung huyện Hóc Môn.

- Đáp ứng các yêu cầu về không gian kiến trúc, môi trường, cơ sở hạ tầng.

- Cân đối các tiêu chuẩn quy phạm để áp dụng cho khu vực trên cơ sở bám sát nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung huyện Hóc Môn và điều kiện hiện trạng sử dụng đất hiện nay.

4. Cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Tỷ lệ (%)
A	Đất đơn vị ở	155,1337		93,76
	- Đất nhóm ở	111,4171	71,82	
	+ Đất nhóm ở hiện hữu chỉnh trang, xây dựng mới	13,8505		
	+ Đất nhóm ở cao tầng kết hợp thương mại, dịch vụ	51,4484		
	+ Đất nhóm ở thấp tầng xây dựng mới	41,5713		
	+ Đất hỗn hợp	4,5469		
	- Đất công trình dịch vụ công cộng	10,7951	6,96	
	+ Đất trường học, y tế	9,8917		
	+ Đất hành chính	0,4475		
	- Đất cây xanh sử dụng công cộng	7,5006	4,83	
	- Đất giao thông cấp đơn vị ở	25,4209	16,39	

B	Đất ngoài đơn vị ở	10,3329		6,24
	- Đất công trình tôn giáo	0,6551	6,34	
	- Đất giao thông cấp đô thị	9,6778	93,66	
	Tổng cộng	165,4665		100

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc	Ghi chú
A	Các chỉ tiêu sử dụng đất			
	Đất đơn vị ở	m ² /ng	48,48	
	+ Đất nhóm nhà ở	m ² /ng	34,82	
	+ Đất công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở	m ² /ng	3,23	
	+ Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /ng	2,34	
	+ Đất giao thông cấp đơn vị ở	km/km ² m ² /ng	13,75 7,94	
B	Chỉ tiêu kiến trúc			
	- Mật độ xây dựng chung	%	35,41	
	+ Khu công trình công cộng			
	▪ Công trình hiện hữu chính trang	%	50	
	▪ Công trình xây dựng mới	%	35	
	+ Cây xanh, thể dục thể thao	%	5	
	- Hệ số sử dụng đất toàn khu (brutto)	Lần	2,91	
	- Tầng cao xây dựng	Tầng	2-25	Thấp nhất và cao nhất

C	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+ Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày	200	
	+ Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày	≥ 200	
	+ Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	1500 - 2000	
	+ Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	kg/người/ngày	1,20	

5. Giải pháp phân bổ quỹ đất theo chức năng và cơ cấu tổ chức không gian:

- Khu dân cư hiện hữu giữ lại, tăng cường nâng cấp chỉnh trang có kết hợp cải tạo mở rộng các tuyến đường song song với việc nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật. Trong các khu dân cư phát triển mới: khuyến khích xây dựng nhà ở cao tầng, hạn chế xây dựng loại hình nhà phố.

- Về các cơ sở công nghiệp hiện hữu: Không phát triển mới cơ sở sản xuất, công nghiệp, kho tàng. Các cơ sở sản xuất công nghiệp hiện hữu không ô nhiễm và không ảnh hưởng đến phát triển giao thông và tiện ích công cộng trong giai đoạn trước mắt tạm thời giữ lại. Di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm ra các khu công nghiệp tập trung. Quỹ đất của các cơ sở sản xuất này sẽ được chuyển đổi thành đất sử dụng hỗn hợp.

- Các công trình dịch vụ cấp đơn vị ở (hiện hữu và xây dựng mới) được bố trí ở từng đơn vị ở đảm bảo bán kính phục vụ, tận dụng tốt quỹ đất trống hiện có và kế cận để xây dựng mới, mở rộng các trường học.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng được quy hoạch mới với 3 khu công viên cây xanh chia đều cho 3 đơn vị ở, tổng diện tích khoảng 7,5006ha, chiếm 4,83% diện tích đất đơn vị ở.

- Các công trình tôn giáo được giữ nguyên hiện trạng kết hợp trùng tu. Riêng chùa Hưng Trung Tự (761m²) do nằm trong lộ giới tuyến đường Vòng cung Tây Bắc nên sẽ giải tỏa hoàn toàn.

- Khu dân cư Tân Xuân, phía Đông Quốc lộ 22 được phân thành 3 khu ở:

a) Đơn vị ở 1 thuộc địa phận ấp Mỹ Hòa 3, được giới hạn bởi các tuyến đường Quốc lộ 22, Vòng cung Tây Bắc, Trung Mỹ - Tân Xuân, Tân Xuân - Trung Chánh, Đồng Tâm với tổng diện tích khoảng 40,6470ha, quy mô dân số khoảng 6.939 người, được quy hoạch với đầy đủ các tiện ích công cộng như trường học, công viên cây xanh, các loại hình nhà ở cao tầng và thấp tầng.

b) Đơn vị ở 2 thuộc địa phận ấp Chánh 2, được giới hạn bởi các tuyến đường Quốc lộ 22, Vòng cung Tây Bắc, Lê Thị Hà, Trung Mỹ - Tân Xuân với tổng diện tích khoảng 50,6888ha, dự kiến quy mô dân số đến năm 2020 khoảng 9.098 người. Khu vực này có mật độ dân cư tương đối thấp, nhiều đất trống hơn so với các khu vực khác trong đơn vị ở nên thuận tiện cho việc bố trí các công trình tiện ích công cộng như trường học, công viên,...

c) Đơn vị ở 3 được giới hạn bởi các tuyến đường Quốc lộ 22, Lê Thị Hà, Bà Triệu, Ấp Đình 1, tổng diện tích khoảng 74,1308 ha, quy mô dân số dự kiến đến năm 2020 khoảng 15.643 người. Khu vực có diện tích đất nằm dọc Quốc lộ 22 lớn, quỹ đất trống còn nhiều hơn so với đơn vị ở 1 và 2 nên ở đây tập trung nhiều nhóm ở cao tầng và các công trình công cộng quan trọng như trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông,... nhằm khai thác tốt quỹ đất trống và tiềm năng phát triển nhà ở cao tầng kết hợp thương mại - dịch vụ dọc theo Quốc lộ 22, khai thác và tăng hiệu năng sử dụng tuyến đường Mê-trô trên Quốc lộ 22 khi được đầu tư xây dựng.

Phân bổ quỹ đất Khu dân cư Tân Xuân phía Đông Quốc lộ 22 như sau:

- Đất nhóm ở: 106,87ha (khu 1: 26,27ha; khu 2: 32,00ha; khu 3: 48,60ha), trong đó:

+ Đất dân cư hiện hữu chính trang: 13,85ha (khu 2: 3,78ha; khu 3: 10,07ha)

Mật độ xây dựng: 60%

Tầng cao:

Thấp nhất: 1 tầng

Cao nhất: 6 tầng

Hệ số sử dụng đất: 2,5

+ Đất dân cư thấp tầng xây dựng mới: 41,57ha (khu 1: 14,85ha; khu 2: 12,60ha; khu 3: 14,13ha).

Mật độ xây dựng: 60%

Tầng cao:

Thấp nhất: 1 tầng

Cao nhất: 6 tầng

Hệ số sử dụng đất: 2,0

+ Đất dân cư cao tầng xây dựng mới: 51,45ha (khu 1: 11,42ha; khu 2: 15,63ha; khu 3: 24,40ha).

Mật độ xây dựng: 35% - 40% (theo thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý kiến trúc đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt).

Tầng cao:

Thấp nhất: 2 tầng

Cao nhất: 25 tầng (theo thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý kiến trúc đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt)

Hệ số sử dụng đất: tối đa 5,0.

+ Đất công trình công cộng: 10,79ha (khu 1: 2,72ha; khu 2: 2,87ha; khu 3: 5,20ha), trong đó:

Đất hành chính: 0,45ha (khu 1: 0,32ha; khu 2: 0,03ha; khu 3: 0,10ha)

Mật độ xây dựng: 30%

Tầng cao:

Thấp nhất: 1 tầng

Cao nhất: 3 tầng

Hệ số sử dụng đất: tối đa 1,2.

+ Đất y tế: 0,13ha (tại khu 2)

Mật độ xây dựng: 30%

Tầng cao:

Thấp nhất: 2 tầng

Cao nhất: 3 tầng

Hệ số sử dụng đất: tối đa 1,0.

+ Đất giáo dục: 9,76ha (khu 1: 1,98ha; khu 2: 2,69ha; khu 3: 5,10ha) bao gồm trường trung học cơ sở và nhà trẻ mẫu giáo - trong đó có 8,19ha đất xây dựng mới. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đất giáo dục như sau:

Đất giáo dục	Hệ số sử dụng đất	Mật độ xây dựng (%) tối đa	Tầng cao	
			Thấp nhất	Cao nhất
Trường trung học cơ sở				
- Xây dựng mới	≤ 1,70	35	2	4
- Cải tạo, chỉnh trang	≤ 2,40	50	2	4
Nhà trẻ mẫu giáo				

- Xây dựng mới	≤ 1	35	1	2
- Cải tạo, chỉnh trang	$\leq 1,40$	50	1	2

+ Đất trung tâm văn hóa Tân Xuân: 0,42ha (khu 1: 0,42ha)

Mật độ xây dựng: 40%

Tầng cao: 4 tầng

Hệ số sử dụng đất: tối đa 1,5.

+ Đất trạm trung chuyển rác thải sinh hoạt: 0,03ha (khu 2: 0,03)

- Đất công viên cây xanh: 7,50ha (khu 1: 1,42ha; khu 2: 2,95ha và khu 3: 3,14ha).

Mật độ xây dựng: 5%

Tầng cao: 2 tầng

Hệ số sử dụng đất: tối đa 0,1.

- Đất hỗn hợp: 4,55ha, gồm chức năng: ở, công trình công cộng, cây xanh, giao thông.

+ Khu 1: 0,11ha

Mật độ xây dựng: 35%

Tầng cao:

Thấp nhất: 9 tầng

Cao nhất: 25 tầng

Hệ số sử dụng đất: tối đa 5

+ Khu 2: 1,46ha

Mật độ xây dựng: 35%

Tầng cao:

Thấp nhất: 15 tầng

Cao nhất: 25 tầng

Hệ số sử dụng đất: tối đa 5

+ Khu 3: 2,98ha

Mật độ xây dựng: 35 - 60%

Tầng cao:

Thấp nhất: 2 tầng

Cao nhất: 25 tầng

Hệ số sử dụng đất: 2,5 - 5.

6. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

Tổ chức không gian kiến trúc dựa theo ý tưởng khai thác cảnh quan dọc trục Quốc lộ 22:

- Trên các khu vực dọc theo Quốc lộ 22 được dự kiến chức năng ở kết hợp thương mại - dịch vụ với tầng cao tối đa 25 tầng (khoảng 90m). Đặc biệt tại các vị trí như khu vực giao lộ giữa Quốc lộ 22 - Vòng cung Tây Bắc, Quốc lộ 22 với đường Bà Triệu phát triển loại hình cao ốc văn phòng kết hợp căn hộ cho thuê và có thể xây cao 25 tầng để tạo điểm nhấn cảnh quan cho đô thị (thực hiện theo thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý kiến trúc đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt). Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng các công trình cao tầng dọc theo Quốc lộ 22.

- Tại các khu dân cư được xác định là hiện hữu chính trang thực hiện theo các quy định quản lý quy hoạch kiến trúc hoặc quy chế quản lý quy hoạch đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Các khu công viên cây xanh được bố trí tập trung và xen cài trong các khu dân cư sẽ là không gian xanh - mở giúp người dân nghỉ ngơi, thư giãn.

- Đối với các công trình công cộng xây dựng mới, tầng trệt có khoảng lùi so với lộ giới tối thiểu là 6m và theo quy định tại mỗi trục đường. Phải có đường phòng cháy chữa cháy bao quanh công trình hoặc xe cứu hỏa có thể đến được từng hạng mục công trình.

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

7.1. Quy hoạch giao thông:

- Đường Vòng cung Tây Bắc có lộ giới 40m (gồm 2m dải phân cách giữa, 11,5m mặt đường và 7,5m vỉa hè mỗi bên).

- Các tuyến đường có lộ giới 20m (11m mặt đường và 4,5m vỉa hè mỗi bên) gồm: đường Lê Thị Hà, đường Ấp Đình 2, đường Tân Xuân 1, đường Trung Mỹ - Tân Xuân, đường Ấp Chánh 4, đường Tân Xuân - Trung Chánh và đường Đồng Tâm.

- Các tuyến đường có lộ giới 16m (8m mặt đường và 4m vỉa hè mỗi bên) gồm:

đường Ấp Đình, đường Tân Xuân 4, Tân Xuân 5, đường Ấp Chánh 11, đường Tân Xuân 6, đường Tân Xuân 7, đường Mỹ Hòa 3.

- Đường song hành Quốc lộ 22 (tuyến ống cấp nước): lộ giới dự kiến 33m.

Các đường giao thông trong các nhóm nhà ở được làm mới và cải tạo các tuyến đường nội bộ hiện có, bảng tổng hợp thông kê đường giao thông như sau:

SỐ TT	TÊN ĐƯỜNG	LỘ GIỚI (m)	KÝ HIỆU MẶT CÁT	MẶT CÁT QUY HOẠCH (m)			CHIỀU DÀI (m)
				LỀ TRÁI	LÒNG ĐƯỜNG	LỀ PHẢI	
1	ĐƯỜNG BÀ TRIỆU	18.0	4-4	4.0	10.0	4.0	548.2
2	ĐƯỜNG SONG HÀNH QL.22	33.0	3-3	3.0	5+(5)+7+(5)+5	3.0	1940.7
3	ĐƯỜNG VÒNG CUNG TÂY BẮC	40.0	2-2	7.5	11.5+(2)+11.5	7.5	936.4
4	ĐƯỜNG LÊ THỊ HÀ	20.0	5-5	4.5	11.0	4.5	1473.3
5	ĐƯỜNG ẤP ĐÌNH	16.0	6-6	4.0	8.0	4.0	840.0
6	ĐƯỜNG ẤP ĐÌNH 1	12.0	7-7	3.0	6.0	3.0	332.0
7	ĐƯỜNG ẤP ĐÌNH 2	20.0	5-5	4.5	11.0	4.5	626.8
8	ĐƯỜNG TÂN XUÂN 1	20.0	5-5	4.5	11.0	4.5	684.3
9	ĐƯỜNG TRUNG MỸ - TÂN XUÂN	20.0	5-5	4.5	11.0	4.5	1849.8
10	ĐƯỜNG TÂN XUÂN 4	16.0	6-6	4.0	8.0	4.0	754.9
11	ĐƯỜNG ẤP CHÁNH 4	20.0	5-5	4.5	11.0	4.5	527.1
12	ĐƯỜNG ẤP CHÁNH 11	16.0	6-6	4.0	8.0	4.0	475.7
13	ĐƯỜNG TÂN XUÂN 5	16.0	6-6	4.0	8.0	4.0	693.8
14	ĐƯỜNG TÂN XUÂN 6 ĐOẠN 1	16.0	6-6	4.0	8.0	4.0	365.3
15	ĐƯỜNG TÂN XUÂN 6 ĐOẠN 2	16.0	6-6	4.0	8.0	4.0	544.0
16	ĐƯỜNG TÂN XUÂN 7	16.0	6-6	4.0	8.0	4.0	338.5
17	CÁC ĐOẠN MỸ HÒA 3 LG 16M	16.0	6-6	4.0	8.0	4.0	858.4
18	ĐƯỜNG TÂN XUÂN - TRUNG CHÁNH	20.0	5-5	4.5	11.0	4.5	667.2
19	ĐƯỜNG ĐỒNG TÂM	20.0	5-5	4.5	11.0	4.5	412.9
TỔNG CHIỀU DÀI							15329.6

7.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

+ Khu đất có nền đất cao, chủ yếu san ủi tại chỗ và hoàn thiện mặt phủ theo nguyên tắc giữ lại tối đa địa hình tự nhiên, lấp tất cả hố trũng.

+ Hướng dốc dốc: theo hướng dốc địa hình tự nhiên, chủ yếu từ phía Nam về phía Bắc.

+ Độ dốc nền đắp 0,4% (khu dân cư), 0,3% (khu công viên cây xanh).

+ Cao độ nền thiết kế tối thiểu là +2,00m (hệ cao độ Hòn Dấu).

+ Sử dụng hệ thống cống bê tông cốt thép đặt ngầm để tổ chức thoát nước mưa triệt để, tránh ngập úng cục bộ.

+ Hướng thoát nước: theo địa hình tự nhiên ra rạch nhánh sông Cầu Sáng phía Bắc khu đất.

+ Công thoát nước mưa được bố trí dọc theo các trục đường.

+ Tính toán lưu lượng nước mưa thoát theo phương pháp cường độ mưa giới hạn với hệ số dòng chảy được tính theo phương pháp trung bình.

+ Nội cống theo nguyên tắc ngang đỉnh; độ sâu chôn cống tối thiểu là 0,70m.

7.3. Quy hoạch cấp điện:

+ Chỉ tiêu cấp điện: 2000 KWh/người/năm.

+ Nguồn điện được cấp từ trạm 110/15-22KV Tân Hiệp.

+ Cải tạo các trạm biến áp 15-22/0,4KV hiện hữu, tháo gỡ các trạm biến áp có ngoài trời, công suất nhỏ, vị trí không còn phù hợp quy hoạch.

+ Xây dựng mới các trạm biến áp 15-22/0,4KV, sử dụng máy biến áp 3 pha, dung lượng $\geq 400\text{KVA}$, loại trạm phòng.

+ Cải tạo mạng trung thế 15KV hiện hữu, nâng cấp lên 22KV, dài hạn sẽ được thay thế bằng cáp ngầm.

+ Xây dựng mới mạng trung và hạ thế cấp điện cho khu quy hoạch, sử dụng cáp đồng bọc cách điện XLPE, tiết diện dây phù hợp, chôn ngầm trong đất.

+ Hệ thống chiếu sáng dùng đèn cao áp sodium 150W ÷ 250W - 220V, có chóa và cần đèn đặt trên trụ thép tráng kẽm.

7.4. Quy hoạch cấp nước:

+ Nguồn cấp nước: Sử dụng nguồn nước máy thành phố dựa vào tuyến $\Phi 1500$ đường song hành Quốc lộ 22 phân phối qua các tuyến $\Phi 300$ đường Lê Thị Hà, $\Phi 200$ đường Bà Triệu, $\Phi 200$ Quốc lộ 22, $\Phi 250$ đường vòng cung Tây Bắc.

+ Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt: 200 lít/người/ngày/đêm.

+ Tiêu chuẩn cấp nước chữa cháy: 25 lít/s cho 01 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời cùng lúc là 02 đám cháy.

+ Tổng nhu cầu dùng nước: 12.902 m³/ngày.

+ Phương án bố trí, thiết kế mạng lưới cấp nước.

7.5. Quy hoạch thoát nước bản, rác thải và vệ sinh môi trường:

a) Thoát nước bản:

+ Giải pháp thoát nước: Sử dụng hệ thống thoát nước riêng, nước thải được thu gom về trạm xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn loại B-TCVN-5945-2005 trong giai đoạn đầu, giai đoạn hoàn chỉnh thu gom về trạm xử lý tập trung lưu vực (trạm xử lý nước thải Bà Điểm và trạm xử lý nước thải Tân Hiệp) để xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thoát ra môi trường tự nhiên.

+ Tiêu chuẩn thoát nước thải sinh hoạt: 200 lít/người/ngày/đêm.

+ Tổng lượng nước thải: 11.980 m³/ngày.

+ Phương án bố trí, thiết kế mạng lưới thoát nước.

b) Rác thải và vệ sinh môi trường:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc thống nhất về các nội dung như sau:

+ Tiêu chuẩn rác thải sinh hoạt: 1,2 kg/người/ngày/đêm.

+ Tổng lượng rác thải sinh hoạt: 38,4 tấn/ngày.

+ Phương án xử lý: rác thải được thu gom và vận chuyển về các khu liên hiệp xử lý rác thành phố theo quy định.

7.6. Bản đồ tổng hợp đường dây, đường ống: Việc bố trí các hệ thống hạ tầng kỹ thuật có thể thay đổi trong các bước triển khai thiết kế tiếp theo (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công của dự án) đảm bảo theo yêu cầu kỹ thuật.

8. Các điểm lưu ý quan trọng:

- Các hạng mục: đường giao thông, công trình hạ tầng xã hội (trường học...), hệ thống thoát nước, môi trường cần được đưa vào danh mục ưu tiên phát triển đầu tư để hình thành nên đô thị bền vững sinh thái, bảo vệ môi trường.

- Đối với các công trình xây dựng mới phải tuân thủ mật độ, khoảng lùi so với lộ giới và thiết kế đô thị được duyệt (nếu có).

- Sau khi đồ án được phê duyệt, cần lập quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) và xác định các khu vực, các tuyến giao thông động lực để lập thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị để làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch, quản lý xây dựng đô thị và thu hút, triển khai các dự án đầu tư.

Điều 2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn chịu trách nhiệm quản lý, phát triển đô thị trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) đã phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2010

CHỈ THỊ

Tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố

Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế lớn, là đô thị đông dân nhất nước, hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố phát triển nhanh, đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân. Tuy nhiên, bên cạnh sự hình thành và phát triển mạnh mẽ của các hệ thống dịch vụ, thương mại cũng làm tăng các mối nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ tại khu vực này.

Trong những năm gần đây, trên địa bàn cả nước đã xảy ra nhiều vụ cháy chợ, trung tâm thương mại gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và trật tự an toàn xã hội. Nguyên nhân dẫn đến các vụ cháy tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại chủ yếu là do các cơ quan quản lý, người đứng đầu và các hộ kinh doanh tại các cơ sở này còn chủ quan, lơ là trong công tác phòng cháy và chữa cháy, chưa thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình hoạt động.

Để ngăn chặn và giảm thiểu các nguy cơ cháy, nổ và thiệt hại do cháy, nổ gây ra tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố chỉ thị như sau:

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì cùng các sở - ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tham mưu đề xuất những giải pháp thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 17/2009/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy, hướng dẫn việc thực hiện các quy định, biện pháp phòng cháy và

chữa cháy tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố liên quan đến chức năng quản lý nhà nước đã được quy định.

c) Phối hợp với Tổng Công ty Điện lực thành phố kiểm tra việc sử dụng điện; hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật sử dụng an toàn điện tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố.

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc xây dựng kế hoạch khảo sát, quy hoạch kết cấu hạ tầng mạng lưới chợ, siêu thị, hệ thống trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở khảo sát, quy hoạch, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các chủ đầu tư tiến hành xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở này, đảm bảo các yêu cầu, điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn phòng cháy và chữa cháy hiện hành.

2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng tăng cường khảo sát quy hoạch hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn cho Ủy ban nhân dân các quận - huyện về quy hoạch và kiến trúc trong quá trình thực hiện quy hoạch tại địa phương, quy hoạch tập trung theo hướng phát triển các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại văn minh, hiện đại, tiện ích và an toàn.

3. Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các sở - ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường kiểm tra công tác cấp giấy phép xây dựng và chất lượng công trình xây dựng an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực xây dựng.

4. Tổng Công ty Điện lực thành phố:

Biên soạn các tài liệu, tờ rơi hướng dẫn các biện pháp an toàn sử dụng điện tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố. Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố tăng cường công tác kiểm tra an toàn lưới điện, trạm biến áp tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố.

5. Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn:

Chủ trì, phối hợp với các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan kiểm tra, rà soát các trụ nước xung quanh khu vực chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; đảm bảo về số lượng trụ, áp lực và lưu lượng theo quy định quy chuẩn xây dựng và tiêu chuẩn phòng cháy, chữa cháy để phục vụ có hiệu quả công tác chữa cháy khi có sự cố cháy xảy ra.

6. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc quy hoạch mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại cho phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương và mật độ dân cư theo quy định tại TCXDVN - Tiêu chuẩn 361:2006 “Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế”.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố và Sở Công Thương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy, hướng dẫn thực hiện các quy định, biện pháp, điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại cho Ban quản lý các chợ, người đứng đầu trung tâm thương mại, siêu thị và các hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Tăng cường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy đối với các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại thuộc phạm vi quản lý; kiên quyết xử lý hành vi vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy theo thẩm quyền.

d) Chỉ đạo Công an các quận - huyện tăng cường kiểm tra, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại thuộc địa bàn quản lý trong quá trình hoạt động và khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

đ) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn kiên quyết giải tỏa tất cả các điểm, khu vực mua bán tự phát trên địa bàn quản lý không đủ điều kiện về an toàn phòng cháy, chữa cháy và vệ sinh môi trường.

7. Ban quản lý các chợ, người đứng đầu trung tâm thương mại, siêu thị trên địa bàn thành phố:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng cháy và chữa cháy, hướng dẫn các hộ kinh doanh thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy đối với chợ, siêu thị, trung tâm thương mại thuộc phạm vi quản lý; tổ chức tập huấn cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở và các hộ kinh doanh về nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

b) Ban hành và niêm yết các nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy theo quy định. Tổ chức vận động các hộ kinh doanh cam kết tự giác chấp hành các quy định, nội quy an toàn phòng cháy và chữa cháy.

c) Thường xuyên tổ chức tự kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy tại các cơ sở này, khắc phục kịp thời các thiếu sót, tồn tại về phòng cháy và chữa cháy; đôn đốc, nhắc nhở hộ kinh doanh thực hiện nghiêm túc các quy định, nội quy, điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy; tăng cường trực bảo vệ và tuần tra 24/24 giờ hàng ngày, đặc biệt là vào các ngày nghỉ, lễ, Tết và ban đêm; kiểm tra hệ thống điện tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; kiểm tra, nhắc nhở việc sử dụng an toàn điện, nguồn nhiệt tại các quầy sạp, gian hàng; sắp xếp các hộ kinh doanh, ngành hàng đáp ứng yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, đảm bảo dễ dàng thoát nạn và chống cháy lan; kiên quyết giải tỏa các quầy, sạp xây dựng thêm mái che, các bãi giữ xe lấn chiếm đường giao thông và khoảng cách an toàn phòng cháy, chữa cháy.

d) Đảm bảo kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy tại chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; tăng cường bổ sung, củng cố lực lượng, phương tiện phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy tại chỗ. Định kỳ rà soát, bổ sung và tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn tại chỗ, đảm bảo kịp thời xử lý các sự cố cháy, nổ xảy ra ngay từ khi mới phát sinh.

8. Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy thành phố:

a) Tăng cường kiểm tra, phúc tra an toàn phòng cháy và chữa cháy chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, kể cả kiểm tra vào ban đêm. Trong quá trình kiểm tra cần chú ý kiểm tra các điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy của từng cơ sở, đặc biệt là đối với những thiết bị, những vị trí có nhiều khả năng gây cháy, nhiều chất cháy; kiểm tra việc thực hiện các quy định, điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy tại các cơ sở này; thẩm duyệt, kiểm tra thi công, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình xây dựng mới, cải tạo, mở rộng các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Kịp thời hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn phòng cháy, chữa cháy và kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, cá nhân có liên quan tăng cường các biện pháp phòng cháy và chữa cháy tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; tổ chức tuyên truyền, phổ biến về pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; hướng dẫn thực hiện các biện pháp, điều kiện an toàn phòng cháy và chữa cháy; tự tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa

cháy; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở, lực lượng bảo vệ và các hộ kinh doanh; hướng dẫn xây dựng, duyệt và thực tập các phương án chữa cháy có nhiều lực lượng tham gia tại các cơ sở này.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị này.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan và cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này.

Chỉ thị này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 31/CT-UB-NC ngày 28 tháng 7 năm 1994 về công tác phòng cháy và chữa cháy tại các chợ trên địa bàn thành phố và Chỉ thị số 35/1998/CT-UB-KT ngày 19 tháng 9 năm 1998 về việc tăng cường các biện pháp phòng cháy, chữa cháy chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Minh Trí

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4861/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết
xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm
và dân cư quận 9 tại phường Long Trường và
phường Trường Thạnh, quận 9**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam: QCVN 01:2008/BXD;

Căn cứ Quyết định số 93/2008/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3815/QĐ-UB-QLĐT ngày 02 tháng 7 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chung quận 9;

Căn cứ Quyết định số 3216/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng quận 9;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 2268/TTr-SQHKT ngày 19 tháng 8 năm 2010 và Công văn số 2721/SQHKT-QHKV2 ngày 04 tháng 10

năm 2010 về trình duyệt nhiệm vụ điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm và dân cư quận 9 tại phường Long Trường và phường Trường Thạnh, quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm và dân cư quận 9 tại phường Long Trường và phường Trường Thạnh, quận 9 với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu vực quy hoạch: 199,50 ha.

- Vị trí và giới hạn phạm vi quy hoạch: khu vực nghiên cứu quy hoạch thuộc một phần phường Long Trường và Trường Thạnh, quận 9. Ranh giới khu vực quy hoạch được xác định bởi:

+ Phía Đông : giáp quy hoạch khu dân cư Ích Thạnh 2, phường Trường Thạnh.

+ Phía Tây : giáp sông Ông Nhiêu.

+ Phía Nam : giáp quy hoạch khu dân cư Tây Tăng Long.

+ Phía Bắc : đường Lò Lu và sông Ông Nhiêu.

2. Lý do và sự cần thiết phải lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch:

- Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu trung tâm và dân cư quận 9 tại phường Long Trường và phường Trường Thạnh, quận 9 được phê duyệt từ năm 1998 đến nay có nhiều điểm không còn phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực. Do đó cần điều chỉnh cho phù hợp định hướng phát triển không gian đô thị và kinh tế - xã hội của quận 9 và thành phố Hồ Chí Minh, làm cơ sở cho việc quản lý đầu tư các dự án tại khu vực.

- Nghiên cứu giải pháp quy hoạch các hạng mục hạ tầng kỹ thuật kết nối với khu vực lân cận, cung cấp đến từng khu vực trong đồ án quy hoạch cho phù hợp định hướng điều chỉnh quy hoạch chung quận 9.

- Điều chỉnh ranh quy hoạch cho khớp nối với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 tiếp giáp nhằm phủ kín quy hoạch tại khu vực.

- Cập nhật các dự án đã được duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 để đảm bảo tính thống nhất trong công tác quản lý quy hoạch.

3. Mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch:

- Cân đối chỉ tiêu sử dụng đất, đảm bảo tính khả thi và phù hợp với định hướng của nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung quận 9.

- Định hướng quy hoạch lại hệ thống giao thông nội bộ, cải tạo các khu dân cư hiện hữu, tránh việc quy hoạch không khả thi nhằm hạn chế ảnh hưởng đến đời sống người dân.

- Định hướng về tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật tại khu vực, làm cơ sở lập đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

STT	Loại chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	Ghi chú
A	Các chỉ tiêu sử dụng đất			
	Đất đơn vị ở	m ² /người	49,79	
	- Đất nhóm nhà ở	m ² /người	33,51	Tính trung bình trên toàn khu vực đề án, đối với từng loại hình nhà ở cần phân bổ chỉ tiêu đất nhóm ở phù hợp khi lập đề án.
	- Đất công trình dịch vụ công cộng cấp đơn vị ở (công trình giáo dục mầm non và phổ thông cơ sở).	m ² /người	2,81	
	- Đất cây xanh sử dụng công cộng	m ² /người	4,24	
	- Đất giao thông	m ² /người	9,24	Tính đến đường cấp phân khu vực (lộ giới ≥ 13m)
		km/km ²	13 - 10	
B	Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc			
	- Quy mô dân số dự kiến	người	20.000	
	- Mật độ xây dựng	%	30 - 40	
	- Tầng cao xây dựng	Tầng	1 - 20	
	- Hệ số sử dụng đất		1 - 2	
C	Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật			
	+ Tiêu chuẩn cấp nước	lít/người/ngày đêm	200	

+ Tiêu chuẩn thoát nước	lít/người/ngày đêm	200	
+ Tiêu chuẩn cấp điện	kwh/người/năm	2.000 - 2.500	
+ Tiêu chuẩn rác thải và vệ sinh môi trường	kg/người/ngày đêm	1 - 1,5	

5. Các điểm lưu ý khi triển khai đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000:

- Cần thuyết minh rõ sự phù hợp khi điều chỉnh, chuyển đổi chức năng sử dụng đất một số khu vực so với quy hoạch được duyệt trước đây.

- Khu vực quy hoạch có tính chất là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa của quận 9, do đó cần nghiên cứu các tính chất đặc thù của một trung tâm quận, định hướng tổ chức không gian, phân khu chức năng và bố cục các công trình công cộng phù hợp trong quá trình lập đồ án.

- Về đất công trình giáo dục: Ủy ban nhân dân quận 9 bố trí quỹ đất giáo dục theo quy hoạch mạng lưới giáo dục đã được Ủy ban nhân dân quận 9 phê duyệt và Quyết định số 02/2003/QĐ-UB ngày 03 tháng 01 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt quy hoạch phát triển mạng lưới trường học ngành giáo dục và đào tạo thành phố đến năm 2020 và phân bổ đảm bảo chỉ tiêu và bán kính phục vụ tối thiểu cho đơn vị ở theo quy chuẩn xây dựng.

- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: Thực hiện tổ chức kiến trúc cảnh quan dọc các trục đường chính và khu vực, đặc biệt là tổ chức kiến trúc cảnh quan tại khu vực quy hoạch trung tâm của quận 9.

- Về bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật: trong phạm vi đồ án cần bố trí các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho khu vực cũng như đô thị theo quy định.

- Cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung quận 9 và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Cần cập nhật các dự án, các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt và thực hiện nối kết hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 và 1/2000 tiếp giáp khu vực đồ án quy hoạch.

- Hiện nay, hồ sơ đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 đang trong quá trình thiết lập thẩm định, chưa được phê duyệt. Trong quá trình lập đồ án điều chỉnh quy

hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 cần cập nhật những thay đổi (nếu có) theo đồ án điều chỉnh quy hoạch chung quận 9 được duyệt.

- Đối với các khu đất dọc các sông rạch, cần phải tuân thủ quy định về chỉ giới sông, rạch và không được xây dựng công trình kiến trúc theo quy định trong phạm vi này. Đối với hành lang bờ sông, rạch cần tuân thủ theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, kênh, rạch thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Việc san lấp sông, rạch trong khu vực lập quy hoạch cần có thỏa thuận của các cơ quan có thẩm quyền được quy định tại Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về quản lý việc san lấp và xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, đầm, hồ công cộng thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Hình thức quy cách thể hiện bản vẽ theo Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng và thực hiện theo Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

Điều 2. Trên cơ sở Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) được duyệt, giao Ủy ban nhân dân quận 9 chỉ đạo Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9 phối hợp với đơn vị tư vấn lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 để gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận 9, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2010/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 19 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giờ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ

Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 36/TTr-TNMT ngày 30 tháng 8 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn huyện Cần Giờ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính huyện, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

**QUY TRÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ
VÀ TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẦN GIỜ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

Số TT	Trình tự	Nội dung công việc	Cơ quan ban hành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
A	Giai đoạn chuẩn bị công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:					
01	Chuẩn bị hồ sơ thông báo thu hồi đất	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tiếp nhận hồ sơ pháp lý liên quan đến khu đất thu hồi (văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; Quyết định duyệt dự án đầu tư; Bình đồ; Bản đồ xác định ranh giải tỏa thể hiện bằng tọa độ...)		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Chủ đầu tư dự án.	Không quá 30 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ từ Chủ đầu tư dự án
02	Ban hành thông báo thu hồi đất	- Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu và trình Ủy ban nhân dân huyện Thông báo thu hồi đất theo đề nghị của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng; - Ủy ban nhân dân huyện ký ban hành thông báo thu hồi đất.	Ủy ban nhân dân huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.	

03	Tổ chức công bố thông báo thu hồi đất	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thông báo thu hồi đất đến người có đất bị thu hồi: thông báo thu hồi đất và thông qua Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; - Việc thông báo thu hồi đất được thực hiện trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. 		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư dự án; - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn; - Người bị ảnh hưởng giải tỏa. 	
04	Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Bồi thường của dự án và Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Bồi thường của dự án và Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng. - Đối với các dự án có quy mô nhỏ, đơn giản thu hồi đất dưới 10 hộ thì không nhất thiết phải thành lập Hội đồng Bồi thường của dự án, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. 	Chủ tịch UBND huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng; - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn. 	

05	Lập phương án tổng thể	- Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do nhà đầu tư lập hoặc Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng giúp nhà đầu tư lập. Nội dung Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập theo khoản 2, Điều 40 Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.		Chủ đầu tư dự án	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng; - Các phòng, ban huyện; - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn	20 ngày kể từ ngày tổ chức thông báo thu hồi đất
06	Thẩm định phương án tổng thể	- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đồng thời Báo cáo kết quả thẩm định cho cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.		Phòng Tài nguyên và Môi trường	- Chủ đầu tư dự án; - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.	15 ngày kể từ ngày nhận được phương án tổng thể
07	Phê duyệt phương án tổng thể	- Trường hợp Phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là một nội dung của dự án đầu tư thì được phê duyệt cùng với dự án đầu tư; - Trường hợp dự án đầu tư không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt thì Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chấp thuận theo thẩm quyền.	Ủy ban nhân dân huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường		05 ngày kể từ ngày nhận được Tờ trình của Phòng Tài nguyên và Môi trường

08	Thực hiện các dịch vụ về bồi thường	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ vào tình hình thực tế và quy mô của dự án có Văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cho phép được chỉ định thầu (gói thầu thẩm định giá có giá trị nhỏ hơn 100 triệu đồng và gói thầu đo đạc có giá trị nhỏ hơn 500 triệu đồng) ký hợp đồng với các đơn vị tư vấn có chức năng thực hiện các dịch vụ về bồi thường giải phóng mặt bằng		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	- Đơn vị đo đạc; - Đơn vị thẩm định giá.	Không quá 03 ngày làm việc
09	Khảo sát, chuẩn bị lập phương án bồi thường	1. Kê khai nguồn gốc đất, tài sản; - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổ chức thực hiện phát và hướng dẫn tờ kê khai cho người có đất, tài sản bị ảnh hưởng giải tỏa. - Người có đất, tài sản bị ảnh hưởng giải tỏa kê khai theo mẫu do Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phát và nộp theo thời gian quy định.		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Người bị ảnh hưởng giải tỏa.	Không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được tờ khai
		2. Đo đạc, kiểm kê đất, tài sản: Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra xác định nội dung kê khai và đo đạc, kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất.		Tổ công tác kiểm kê	- Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; - Đơn vị đo đạc; - Người bị ảnh hưởng giải tỏa.	Theo kế hoạch thực hiện (tùy theo quy mô của dự án)

		3. Xác minh pháp lý: Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi có đất bị thu hồi thực hiện việc xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng đất đai, tài sản của người bị thu hồi đất... theo nội dung đề nghị xác minh của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.		UBND xã, thị trấn	- Phòng Tài nguyên - Môi trường; - Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất; - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng; - Người bị ảnh hưởng giải tỏa.	Không quá 15 ngày làm việc, kể từ nhận hồ sơ
10	Thẩm định và trình duyệt giá đất để tính bồi thường.	1. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp với Đơn vị tư vấn thẩm định giá có chức năng thực hiện xác định giá đất theo giá trị thị trường trong điều kiện bình thường để trình thành phố quyết định giá đất tính bồi thường.		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Đơn vị tư vấn thẩm định giá.	15 ngày làm việc kể từ ngày ký kết hợp đồng thực hiện
		2. Hội đồng Bồi thường của dự án tổ chức thẩm định thông qua Chứng thư thẩm định giá , do Đơn vị tư vấn lập.		Hội đồng Bồi thường của dự án	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng; - Đơn vị tư vấn thẩm định giá.	01 buổi làm việc
		3. Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng căn cứ Chứng thư thẩm định giá đã được Hội đồng bồi thường của dự án thông qua tham mưu Tờ trình cho Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng thành phố thẩm định và trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá đất để tính bồi thường.	Ủy ban nhân dân huyện	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng		Không quá 03 ngày, kể từ ngày họp nghiệm thu chứng thư thẩm định giá

11	Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề	Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Quyết định 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.	Hội đồng Bồi thường dự án	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng của dự án; - Các Phòng, Ban liên quan. 	Không quá 20 ngày, kể từ ngày thực hiện xong công tác đo đạc, kiểm kê và xác minh nguồn gốc pháp lý
12	Công khai lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư và Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi để người bị thu hồi đất tham gia ý kiến. Đồng thời phát chiết tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho từng hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong dự án. - Thông báo địa điểm tiếp nhận góp ý Phương án bồi thường; Bản chiết tính và thời hạn góp ý theo quy định (20 ngày). - Việc niêm yết phải được lập thành Biên bản có xác nhận của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn và đại diện những người có đất bị thu hồi. 		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn; - Đại diện những người bị ảnh hưởng giải tỏa. 	20 ngày kể từ ngày niêm yết, công khai

13	Hoàn chỉnh và trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp	<p>- Hết thời hạn niêm yết và tiếp nhận ý kiến, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản (nêu rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; trường hợp còn nhiều ý kiến không tán thành phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng cần giải thích rõ, xem xét hoặc điều chỉnh trước khi chuyển Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định);</p> <p>- Hoàn chỉnh và gửi phương án đã hoàn chỉnh kèm theo bản tổng hợp ý kiến đóng góp đến Phòng Tài nguyên và Môi trường đề thẩm định</p>	Hội đồng Bồi thường dự án	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	<p>- Phòng Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>- Các Phòng, Ban liên quan</p>	05 ngày sau khi hết thời hạn niêm yết
14	Thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp	Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư		Phòng Tài nguyên và Môi trường	<p>- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng;</p> <p>- Các Phòng, Ban liên quan.</p>	15 ngày sau khi nhận được phương án bồi thường, nhưng không quá 05 ngày kể từ ngày ra Quyết định thu hồi đất

15	Ban hành Quyết định thu hồi đất phục vụ giải phóng mặt bằng	Phòng Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị hồ sơ thu hồi đất trình Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (Trường hợp khu đất thu hồi có cả tổ chức, hộ gia đình cá nhân sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân. Trong thời hạn không quá 05 ngày, Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)	Ủy ban nhân dân huyện	Phòng Tài nguyên - Môi trường	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng; - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận thẩm định phương án bồi thường
16	Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề	Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (thay mặt Ủy ban nhân dân) ký Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề.	Ủy ban nhân dân huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường.	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.	Không quá 05 ngày kể từ ngày ra Quyết định thu hồi đất
17	Công bố công khai Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề	- Hội đồng bồi thường của dự án phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, thị trấn và các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; - Gửi Quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người có đất bị thu hồi trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí tái định cư (nếu có).	Hội đồng Bồi thường dự án	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	- Chủ đầu tư dự án; - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, thị trấn; - Người bị ảnh hưởng giải tỏa.	03 ngày sau khi phương án bồi thường được phê duyệt

B.	Giai đoạn thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:					
01	Thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	<p>1. Bồi thường, hỗ trợ bằng tiền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng gửi thông báo về thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường (kèm theo Quyết định phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của hộ gia đình, cá nhân); - Nếu hết thời gian thông báo mời nhận tiền mà người được thông báo không đến nhận tiền bồi thường thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng lập thủ tục gửi số tiền trên vào cho Ngân hàng theo quy định. <p>2. Bồi thường bằng nền đất hoặc bố trí tái định cư:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ theo các chính sách được quy định trong phương án bồi thường được duyệt, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao nền đất ở tái định cư hoặc bố trí tái định cư, nhà ở tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân (nếu có). - Trường hợp người bị thu hồi đất được bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư không đồng ý nhận nền đất, nhà ở tái định cư (căn hộ) thì Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng giữ nguyên nền đất ở tái định cư để làm cơ sở giải quyết khiếu nại. 		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư dự án; - Các Phòng, ban liên quan; - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; - Người bị ảnh hưởng giải tỏa. 	Sau khi có quyết định phê duyệt phương án bồi thường và kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân

02	Điều chỉnh hoặc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Sau khi thực hiện bồi thường, hỗ trợ (bằng tiền, bằng đất hoặc bố trí tái định cư) cho các hộ gia đình cá nhân, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất (kèm hồ sơ có liên quan) chuyển đến Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất để thực hiện điều chỉnh, thu hồi phần diện tích đất bị thu hồi giải tỏa.		Phòng Tài nguyên và Môi trường.	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng.	20 ngày, kể từ nhận hồ sơ hợp lệ
C.	Giai đoạn bàn giao và kết thúc công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:					
01	Tiếp nhận, thu hồi mặt bằng giao cho Chủ đầu tư	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tiếp nhận mặt bằng đã thu hồi sau khi đã thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi. Đồng thời bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư thi công dự án (trường hợp việc bồi thường thực hiện theo tiến độ thì chủ đầu tư được nhận bàn giao phần diện tích đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ để triển khai dự án)		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	- Chủ đầu tư dự án; - Các Phòng, Ban liên quan.	20 ngày sau khi đã thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất
02	Cưỡng chế thu hồi đất (bàn giao mặt bằng bắt buộc)	Hồ sơ thủ tục thực hiện trong hướng dẫn tại Điều 45 Quyết định 35/2010/QĐ-UBND ngày 28/5/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.	Ủy ban nhân dân huyện	Thanh tra Xây dựng	- Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng; - Phòng Tài nguyên và Môi trường; - Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.	Đã quá 30 ngày, kể từ thời điểm bàn giao mặt bằng theo quy định

03	Thanh quyết toán công tác bồi thường giải phóng mặt bằng	Lập thủ tục quyết toán và thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư dự án theo quy định hiện hành.		Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng	Chủ đầu tư dự án.	Sau khi đã hoàn tất hồ sơ bồi thường
----	--	---	--	------------------------------------	-------------------	--------------------------------------

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14/2010/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 21 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế tạm thời về quản lý, khai thác
và bảo vệ mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Quyết định số 37/2005/QĐ-UB ngày 28 tháng 02 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định sử dụng thư tín điện tử trong các cơ quan hành chính thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3163/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tạm thời thực hiện thí điểm Chương trình phần mềm “Theo dõi việc thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố”;

Căn cứ Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tạm thời về quản lý, khai thác và bảo vệ mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Bãi bỏ Quyết định số 04/2003/QĐ.UB ngày 06 tháng 3 năm 2003 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế tạm thời về quản lý, khai thác và bảo vệ mạng tin học diện rộng của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã - thị trấn và các cá nhân tham gia vào hệ thống mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ TẠM THỜI

Về quản lý, khai thác và bảo vệ mạng tin học
của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND
ngày 21 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định việc quản lý, khai thác và sử dụng mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho tất cả các cơ quan, đơn vị, cá nhân tham gia mạng tin học của huyện nhằm quản lý, khai thác sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng tin học.

Điều 2. Tổ Tin học thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm quản lý chung toàn bộ hệ thống, các trang thiết bị tin học, các phần mềm và các cơ sở dữ liệu, đảm bảo thông tin thông suốt, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn khai thác sử dụng và bảo vệ thiết bị và thông tin trên mạng, phục vụ cho công tác điều hành và quản lý Nhà nước của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, phục vụ kịp thời thông tin cho Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG MẠNG TIN HỌC

Điều 3. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và cá nhân khi tham gia vào mạng tin học của Ủy ban nhân dân huyện phải tuân thủ các quy định sau:

1. Chịu trách nhiệm quản lý các trang thiết bị tin học và được quyền khai thác sử dụng các trang thiết bị theo quy định của đơn vị.

2. Đảm bảo giữ bí mật các tài khoản được cấp, được quyền khai thác tài nguyên Mạng tin học theo giới hạn quyền được cấp và tuân thủ các quy định về bảo mật và an toàn hệ thống.

3. Không được tự ý can thiệp, chuyển đổi đường cáp, các trang thiết bị mạng, phần cứng các thiết bị tin học (kể cả các trang thiết bị có trách nhiệm quản lý).

4. Không tự ý cài đặt, gỡ bỏ, đồng thời đảm bảo vận hành liên tục các phần mềm ứng dụng do Ủy ban nhân dân huyện triển khai.

5. Khi có nhu cầu kết nối hoặc cài đặt các phần mềm ứng dụng liên quan đến việc khai thác sử dụng Mạng tin học hoặc khi cần sửa chữa, thay thế các trang thiết bị, hủy bỏ kết nối hay thay đổi thông số của các trang thiết bị, các phần mềm ứng dụng hoặc trong quá trình sử dụng, nếu phát sinh các vấn đề có liên quan đến Mạng tin học thì các cơ quan, đơn vị phải thông báo cho Tổ Tin học - Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện để kịp thời phối hợp xử lý.

6. Các máy trạm không được kết nối với mạng internet công cộng để đảm bảo bảo mật các cơ sở dữ liệu trên mạng. Nếu có nhu cầu kết nối mạng internet công cộng thì phải đăng ký với Tổ Tin học - Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện và phải được sự đồng ý của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 4. Tổ Tin học - Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện có chức năng và nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Quản trị các cơ sở dữ liệu, quản lý các trang thiết bị, các phần mềm, thông số thiết lập mạng của Ủy ban nhân dân huyện;

2. Đảm bảo sự kết nối thông suốt giữa máy trạm với máy chủ (server), hòa vào mạng của Thành phố và Chính phủ;

3. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật các thông tin số truyền nhận trên Mạng tin học;

4. Quản lý quyền truy cập toàn bộ người dùng của cơ quan, đơn vị; Quản lý chặt chẽ những người tham gia sử dụng Mạng tin học, kiểm soát chặt chẽ việc cài đặt các phần mềm mới lên các máy chủ và máy trạm của các cơ quan, đơn vị.

5. Lập kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì, thay đổi vị trí, bổ sung các trang thiết bị của cơ quan, đơn vị (khi có nhu cầu). Đồng thời, hướng dẫn và hỗ trợ nghiệp vụ, kỹ thuật, phối hợp xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh khi vận hành các phần mềm ứng dụng đã triển khai.

6. Tham mưu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật giúp Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mạng tin học.

Chương III

TỔ CHỨC KHAI THÁC VÀ VẬN HÀNH

Điều 5. Nguyên tắc khai thác sử dụng Mạng tin học

1. Tất cả các văn bản truyền nhận trên Mạng tin học phải đảm bảo được soạn thảo đúng thể thức và sử dụng phông chữ chuẩn (font: Times New Roman, bảng mã Unicode) theo quy định hiện hành.

2. Việc khai thác sử dụng đối với mỗi dịch vụ trên Mạng tin học phải tuân thủ theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đảm bảo khai thác và vận hành liên tục các phần mềm, các cơ sở dữ liệu do Ủy ban nhân dân triển khai nhằm phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng lực, trình độ của Lãnh đạo và chuyên viên.

4. Các cơ quan, đơn vị và cá nhân được phép khai thác sử dụng Mạng tin học phục vụ cho hoạt động tác nghiệp, nghiên cứu khoa học và các mục đích khác phù hợp với quy định về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Tính pháp lý của các thông tin trên mạng tin học

1. Các văn bản thuộc diện mật, tối mật, tuyệt mật chưa được phép truyền trên môi trường mạng.

2. Các văn bản pháp luật được truyền nhận, lưu giữ trên mạng tin học của huyện có giá trị tương đương văn bản gốc.

3. Các đơn vị sau khi nhận được văn bản quy phạm pháp luật qua mạng tin học có trách nhiệm tổ chức thi hành như nhận theo phương thức truyền thống. Đồng thời với việc truyền các văn bản trên mạng tin học, các đơn vị vẫn phải gửi văn bản trên giấy theo phương thức truyền thống đến các cơ quan hữu quan.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ BẢO MẬT, AN NINH, AN TOÀN MẠNG TIN HỌC

Điều 7. Về bảo mật thông tin, dữ liệu

1. Các thông tin, dữ liệu lưu trữ trên Mạng tin học phải được sao lưu thường xuyên (ít nhất 01 lần/tháng) và lưu trữ theo quy chế lưu trữ hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ Tin học - Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm tham mưu và áp dụng các biện pháp bảo vệ an toàn cho Mạng tin học, bảo vệ cơ sở dữ liệu, phân quyền cho người sử dụng trực tiếp do Lãnh đạo quy định theo từng phần mềm và cơ sở dữ liệu trên mạng.

3. Không cho phép bất kỳ công ty, đơn vị, cá nhân không có chức năng bảo hành hệ thống, trực tiếp xử lý và khắc phục sự cố. Trong trường hợp cần thiết phải được sự đồng ý của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện và cán bộ quản trị hệ thống mạng phải tham gia giám sát.

Điều 8. Về sử dụng dịch vụ thư điện tử (E-mail)

Dịch vụ thư điện tử được sử dụng để trao đổi thông tin liên quan đến công việc. Người sử dụng dịch vụ thư điện tử chịu trách nhiệm về nội dung thông tin gửi đi và địa chỉ người nhận thông tin.

Để đảm bảo an toàn và bảo mật yêu cầu cá nhân, cơ quan, đơn vị phải sử dụng hộp thư điện tử của thành phố (dưới dạng _____@tphcm.gov.vn) để trao đổi thông tin quản lý Nhà nước, tuyệt đối không được truyền mạng thông tin quản lý Nhà nước trên các hộp thư điện tử do nước ngoài cung cấp như YAHOO, HOTMAIL, GMAIL,....Việc tùy tiện truyền nhận, thông tin quản lý Nhà nước trên các hộp thư do nước ngoài cung cấp nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc chấp hành và thực hiện tốt quy chế đảm bảo hoạt động trên mạng có hiệu quả sẽ được khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị tham gia trong Mạng

tin học có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện Quy chế này nhằm đảm bảo sự hoạt động thông suốt và an toàn thông tin trên mạng.

Điều 11. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh với Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện và Tổ Tin học - Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện để có những đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân huyện bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế cho phù hợp với thực tế sử dụng./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 788/2010/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 28 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động
của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2010/TTLT-BTNMT-BNV ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức, biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về công tác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận - huyện;

Căn cứ Quyết định số 628/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 390/TTr-NV ngày 21 tháng 10 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện được quy định tại khoản 5 Điều 2 Chương II Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện ban hành kèm theo Quyết định số 628/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè như sau: “Tham gia cùng các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng bảng giá các loại đất định kỳ hàng năm; tham gia thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định của pháp luật; tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc phối hợp các cơ quan có liên quan xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật”.

Điều 2. Bổ sung vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện nhiệm vụ, quyền hạn về công tác định giá đất như sau:

1. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện bảng giá các loại đất hàng năm trên địa bàn huyện;

2. Tham gia cùng các cơ quan liên quan trong việc xây dựng bảng giá các loại đất, theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố; thực hiện việc điều tra, khảo sát giá đất, thống kê giá các loại đất; xây dựng, cập nhật thông tin giá đất, xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất trên địa bàn huyện;

3. Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xử lý vướng mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; hướng dẫn xác định người sử dụng đất được bồi thường, hỗ trợ hoặc không được bồi thường, hỗ trợ;

4. Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện và các cơ quan chuyên môn có liên quan về thực hiện bảng giá các loại đất trên địa bàn huyện;

5. Báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường (Ban chỉ đạo xây dựng bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố) theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình xây dựng và thực hiện bảng giá các loại đất trên địa bàn huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Các nội dung không đề cập tại Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 628/2009/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Nhà Bè.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Viêt

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: ttcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng